

## RỪNG XÀ NU

*Nguyễn Trung Thành*

Bài Rừng xà nu, các em ôn 6 dạng đề:

- Dạng 1: Cảm nhận, phân tích nhân vật : Tác phẩm có nhiều nhân vật, quan trọng nhất là nhân vật Tnú
- Dạng 2: Cảm nhận về đoạn trích trong tác phẩm *Rừng xà nu* – Nguyễn Trung Thành.

Tác phẩm này, các em chú ý đoạn văn sau:

- Cảm nhận đoạn trích: “Làng ở trong tầm đại bác [...] đồi xà nu nối tiếp tới chân trời”.
- Cảm nhận đoạn trích: “Tnú không cứu sống được Mai [...] chúng nó đã cảm sủng mình phải cầm giáo”. Cảm nhận đoạn trích: “Một ngón tay Tnú bốc cháy [...] mang từ đỉnh núi Ngọc Linh về”.
- Giải thích và bình luận câu nói của cụ Mết: “Chúng nó đã cảm sủng mình phải cầm giáo”.
- Giải thích và bình luận câu nói của cụ Mết: “Không có cây gì mạnh bằng cây xà nu đất ta. Cây mẹ ngã cây con mọc lên. Đố chúng nó giết hết được cả rừng xà nu này”.

- Dạng 3: Dạng đề so sánh.

Ví dụ: So sánh T Nú và Việt (*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi), T Nú và A Phủ (*Vợ chồng A Phủ* – Tô Hoài), so sánh đoạn văn trong bài *Rừng xà nu* với đoạn văn trong bài khác.

- Dạng 4: Liên hệ thực tế : Phân tích , sau đó liên hệ đến những vấn đề trong thực tế cuộc sống.

Ví dụ đề bài cho phân tích nhân vật Tnú, phân tích đoạn văn , sau đó yêu cầu mình liên hệ tới hình ảnh người chiến sĩ đang ngày đêm bảo vệ quê hương, hoặc liên hệ tới

lòng yêu nước, trách nhiệm của thanh niên trong tình hình biển đảo hiện nay ( đây là ví dụ thôi nhé ! )

- Dạng 5: nghị luận ý kiến bàn về nhân vật, tác phẩm *Rừng xà nu* – *Nguyễn Trung Thành*
- Dạng 6 : Cảm nhận chi tiết : chú ý chi tiết bàn tay Tnú, câu nói của cụ Mết, ngọn lửa xà nu

Sau đây cô Thu Trang hướng dẫn các em ôn tập kiến thức cơ bản và những bài tập tham khảo.

## **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

### **1. Hoàn cảnh sáng tác**

– Tác phẩm được viết năm 1965 khi giặc Mĩ đổ quân ào ạt vào bãi biển Chu Lai –

Quảng Nam . Đó là lúc nhà văn muốn viết một bài “Hịch tướng sĩ” thời đánh Mĩ để động viên, cổ động nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống Mĩ.

– Truyện được đăng trên tạp chí Văn nghệ quân giải phóng miền Trung Trung Bộ, sau đó được in trong tập Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc.

### **2. Tóm tắt**

Mở đầu truyện là cảnh rừng xà nu bạt ngàn đứng trong “tầm đại bác ” của giặc đang ưỡn tấm ngực lớn ra che chở cho làng Xôman. Sau 3 năm đi lực lượng, Tnú được cấp trên cho phép về thăm làng một đêm. Bé Heng nay đã trở thành một giao liên chững chạc, nhanh nhẹn. Dít nay đã trở thành bí thư chi bộ kiêm chính trị viên xã đội vững vàng. Đêm hôm đó, cụ Mết đã kể cho cả dân làng nghe về cuộc đời Tnú. Hồi đó Mĩ Diệm khủng bố gắt gao, được anh Quyết dìu dắt Tnú cùng Mai tham gia nuôi giấu cán bộ cách mạng từ nhỏ. Giặc bắt anh, sau 3 năm anh lại vượt ngục Kontum trở về. Lúc này anh Quyết đã hi sinh, Tnú lấy Mai. Anh tiếp tục cùng dân làng mài giáo mác chuẩn bị chiến đấu. Giặc nghe tin, chúng về làng càn quét, khủng bố. Kẻ thù bắt vợ con anh, tra tấn tàn bạo ngay trước mắt anh. Cắm hòn cháy bỏng, anh đã nhảy xổ ra giữa bọn lính nhưng cũng không cứu được mẹ con Mai. Giặc bắt anh, quán giẻ tẩm

nhựa xà nu đốt mười đầu ngón tay anh. Cụ Mết cùng thanh niên trong làng đã nổi dậy giết sạch bọn lính cứu Tnú. Sau đó anh gia nhập lực lượng quân giải phóng. Câu chuyện kết thúc bằng cảnh cụ Mết và Dít tiễn Tnú trở lại đơn vị, trước mắt họ là những cánh rừng xà nu nối tiếp đến tận chân trời.

### **3. Nhan đề**

- Nhan đề là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo của nhà văn. Hình ảnh rừng xà nu là linh hồn của tác phẩm. Cảm hứng chủ đạo và dụng ý nghệ thuật của nhà văn được khơi nguồn từ hình ảnh này.
- Rừng xà nu là hình ảnh trung tâm có vẻ đẹp riêng, gắn bó mật thiết với cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân Tây Nguyên, biểu tượng cho những phẩm chất cao đẹp của con người Tây Nguyên: sức sống mãnh liệt, kiên cường, bất khuất, khao khát tự do.
- Nhan đề còn gọi chủ đề, cảm hứng sử thi cho truyện ngắn.

### **4. Hình tượng cây xà nu**

- \* Vị trí xuất hiện: nhan đề, đầu và cuối tác phẩm, xuất hiện trong sự đối chiếu so sánh với các nhân vật ở trong truyện.
- \* Nghĩa thực: Đây là một loài cây có thật ở vùng đất Tây Nguyên.
- \* Nghĩa biểu tượng:
  - Cây xà nu gắn bó với cuộc sống con người Tây Nguyên:
  - + Cây xà nu có mặt trong đời sống hằng ngày của người dân làng Xôman.
  - + Cây xà nu tham dự vào những sự kiện trọng đại của dân làng Xôman.
  - + Cây xà nu gắn với cuộc sống của người dân làng Xôman đến mức nó đã thấm sâu vào nếp suy nghĩ và cảm xúc của họ, cụ Mết nói về cây xà nu với tất cả tình cảm yêu thương, gần gũi xen lẫn tự hào “không có gì mạnh bằng cây xà nu đất ta”. Cây xà nu đã trở thành một phần máu thịt trong đời sống vật chất và tinh thần của mảnh đất này.
  - Cây xà nu tượng trưng cho số phận và phẩm chất của con người Tây Nguyên trong chiến tranh cách mạng.

- + Thương tích mà rừng xà nu phải gánh chịu do đại bác của kẻ thù tượng trưng cho những mất mát, đau thương vô bờ mà dân làng Xôman nói riêng (anh Xút, bà Nhan, mẹ con Mai...) và đồng bào Tây Nguyên nói chung đã phải trải qua trong cuộc chiến đấu.
- + Đặc tính ham ánh sáng của cây xà nu tượng trưng cho niềm khát khao tự do, lòng tin vào lý tưởng cách mạng của người dân Tây Nguyên, của đồng bào miền Nam trong cuộc kháng chiến.
- + Khả năng sinh sôi mãnh liệt của cây xà nu gợi nghĩ đến sự tiếp nối của nhiều thế hệ người dân Tây Nguyên (cụ Mét, Tnú, Mai, Dít, Heng) đoàn kết bên nhau trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.
- + Sự tồn tại kỳ diệu của rừng xà nu qua những hành động hủy diệt của kẻ thù tượng trưng cho sức sống bất diệt, sự bất khuất, kiên cường và sự vươn lên mạnh mẽ của con người Tây Nguyên trong cuộc chiến đấu còn với kẻ thù.
- Nghệ thuật miêu tả:
  - + Kết hợp miêu tả cụ thể lẫn khái quát, khi dựng lên hình ảnh cả rừng xà nu, khi đặc tả cận cảnh một số cây
  - + Phối hợp cảm nhận nhiều giác quan trong việc miêu tả những cây xà nu với vóc dáng tràn đầy sức lực, tràn trề mùi nhựa thơm, ngời xanh giữa ánh nắng
  - + Hình tượng cây xà nu vừa hiện thực lại vừa mang đậm ý nghĩa biểu tượng. Miêu tả cây xà nu trong sự so sánh đối chiếu thường xuyên với con người. Các hình thức ẩn dụ, nhân hóa, tượng trưng đều được vận dụng nhằm thể hiện sống động, hùng vĩ, khoáng đạt của thiên nhiên đồng thời gợi ra nhiều suy tưởng sâu xa về con người, về đời sống.
  - + Hình ảnh cây xà nu xuất hiện ở đầu tác phẩm rồi kết thúc tác phẩm lại hiện ra cánh rừng xà nu bạt ngàn. Đây là một kết cấu vòng tròn. Kết cấu ấy cho phép ta nghĩ : cây xà nu không chỉ là tượng trưng cho một làng Xô Man nhỏ bé hay cho một vùng núi

rừng Tây Nguyên. Có thể đó còn là biểu tượng của cả miền Nam, của cả dân tộc Việt Nam trong những tháng năm chống đế quốc Mỹ.

### **5. Hình tượng nhân vật Tnú**

– Tnú là người có tính cách trung thực, gan góc, dũng cảm, mưu trí:

+ Giặc giết bà Nhan, anh Xút nhưng Tnú (lúc bấy giờ còn nhỏ) không sợ. Tnú vẫn cùng Mai xung phong vào rừng nuôi giấu cán bộ.

+ Học chữ thua Mai, Tnú đập vỡ bảng, lấy đá đập vào đầu đến chảy máu.

+ Khi đi liên lạc không đi đường mòn mà “xé rừng mà đi”, không lội chỗ nước êm mà “lựa chỗ thác mạnh vượt băng băng như con cá kình”. Bởi theo Tnú những chỗ nguy hiểm giặc “không ngờ” đến.

+ Bị giặc phục kích bắt, bị tra tấn dã man nhưng Tnú quyết không khai. Khi bọn giặc kéo về làng, bắt Tnú khai cộng sản ở đâu anh đặt tay lên bụng đồng dạc nói “cộng sản ở đây này”.

– Tnú là người có tính kỷ luật cao, tuyệt đối trung thành với cách mạng

+ Tham gia lực lượng vũ trang, nhớ nhà, nhớ quê hương nhưng khi được phép của cấp trên mới về thăm.

+ Tính kỷ luật cao trong mối quan hệ với cách mạng biểu hiện thành lòng trung thành tuyệt đối: khi bị kẻ thù đốt mười đầu ngón tay, ngọn lửa như thiêu đốt gan ruột nhưng Tnú không kêu nửa lời, anh luôn tâm niệm lời dạy của anh Quyết : “người cộng sản không thềm kêu van”.

– Một trái tim yêu thương và sục sôi căm giận

+ Tnú là một người sống rất nghĩa tình : Tnú đã tay không xông ra cứu vợ con. Động lực ghê gớm ấy chỉ có thể được khơi nguồn từ trái tim cháy bỏng ngọn lửa yêu thương và ngọn lửa căm thù. Tnú là con người tình nghĩa với buôn làng: anh lớn lên trong sự đùm bọc yêu thương của người dân làng Xôman.

+ Lòng căm thù ở Tnú mang đậm chất Tây Nguyên: Tnú mang trong tim ba mối thù : Thù của bản thân; Thù của gia đình; Thù của buôn làng

- Ở Tnú, hình tượng đôi bàn tay mang tính cách, dấu ấn cuộc đời
- + Khi lành lặn : đó là đôi bàn tay trung thực, nghĩa tình (bàn tay cầm phấn viết chữ anh Quyết dạy cho ; bàn tay cầm đá đập vào đầu mình để tự trừng phạt vì học hay quên chữ ...
- + Khi bị thương : đó là chứng tích của một giai đoạn đau thương, của thời điểm lòng căm hận sôi trào “Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy trong bụng”. Đó cũng là bàn tay trừng phạt, bàn tay quả báo khi chính đôi bàn tay tàn tật ấy đã bóp chết tên chỉ huy đồn giặc trong một trận chiến đấu của quân giải phóng.
- Hình tượng Tnú điển hình cho con đường đấu tranh đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên làm sáng tỏ chân lí của thời đại đánh Mĩ : “chúng nó đã cầm súng mình phải cầm giáo”.
- + Bi kịch của Tnú khi chưa cầm vũ khí là bi kịch của người dân STrá khi chưa giác ngộ chân lí (bà Nhan, anh Xút). Tnú là người có thừa sức mạnh cá nhân nhưng anh vẫn thất bại đau đớn khi không có vũ khí. Với bàn tay không có vũ khí trước kẻ thù hung bạo anh đã không bảo vệ được vợ con và bản thân.
- + Tnú chỉ được cứu khi dân làng Xôman đã cầm vũ khí đứng lên. Cuộc đời bi tráng của Tnú là sự chứng minh cho chân lí : phải dùng bạo lực cách mạng để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng.
- + Con đường đấu tranh của Tnú từ tự phát đến tự giác cũng là con đường đấu tranh đến với cách mạng của làng Xôman nói riêng và người dân Tây Nguyên nói chung. Tóm lại, câu chuyện về cuộc đời và con đường đi lên của Tnú mang ý nghĩa tiêu biểu cho số phận và con đường của các dân tộc Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Vẻ đẹp và sức mạnh của Tnú là sự kết tinh vẻ đẹp và sức mạnh của con người Tây Nguyên nói riêng và người Việt Nam nói chung trong thời đại đấu tranh cách mạng.

## **6. Cụ Mết, Dít, bé Heng**

– Cụ Mết : “Pho sứ sổng” của làng Xô man; Người giữ lửa truyền thống của cả bộ tộc, người kết nối quá khứ và hiện tại, hôm qua và hôm nay; “thủ lĩnh” tinh thần, người định hướng con đường đi theo cách mạng cho cả bộ tộc; nhân vật tiêu biểu cho tính cách quật cường, bất khuất của dân làng Xô Man nói riêng, người Tây Nguyên nói chung, thậm chí rộng ra là cả dân tộc.

Nếu ví làng Xôman như một khu rừng Xà nu đại ngàn, thì cụ Mết chính là cây đại thụ.

– Dít : một cô bé gan dạ, dũng cảm, sớm tiếp bước các thế hệ đi trước khi đến với cách mạng; tiêu biểu thế hệ trẻ của làng Xô man trưởng thành trong cuộc kháng chiến; Cùng với Tnú, Dít là lực lượng chủ chốt của cuộc đấu tranh ngày hôm nay, đó là sự tiếp nối tự giác và quyết liệt. Cũng như Tnú, Mai và nhiều thanh niên khác trong làng, Dít là một trong “những cây xà nu đã trưởng thành” của “đại ngàn Xô man” hùng vĩ.

– Bé Heng: Một cậu bé hồn nhiên, ngộ nghĩnh đáng yêu; Sớm tham gia vào cuộc kháng chiến chung của cả làng; Là hình ảnh tiêu biểu về một thế hệ đánh Mĩ mới, sẽ tiếp bước một cách mạnh mẽ những Tnú, Mai, Dít; Trong “Rừng xà nu”, bé Heng chính là một trong những “cây xà nu con” “mới mọc lên”.

## **7. Biểu hiện của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn**

+ Đề tài: Viết về cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ; số phận và con đường giải phóng của dân làng Xôman) không chỉ là vấn đề sinh tử của một ngôi làng ở Tây Nguyên mà còn là của cả dân tộc Việt Nam.

+ Hệ thống nhân vật mà điển hình là Cụ Mết, Tnú, Dít: đều là những cá nhân anh hùng kết tinh cao độ vẻ đẹp và phẩm chất của cả cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên, thậm chí của con người Việt Nam trong chiến đấu (yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, gan dạ, dũng cảm, kiên cường, trung thành với cách mạng...

+ Không gian nghệ thuật: rộng lớn.

+ Cách kể chuyện: Chuyện được kể bên bếp lửa qua lời kể của một già làng, đông đảo

dân làng từ già đến trẻ đều đang quây quần bên bếp lửa để lắng nghe, không khí rất trang nghiêm

+ Xây dựng thành công những hình tượng nghệ thuật độc đáo – hình tượng cây xà nu, rừng xà nu không chỉ thể hiện tư tưởng chủ đề, đem lại chất sử thi mà còn tạo nên giá trị lãng mạn bay bổng cho thiên truyện.

+ Giọng điệu: ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng; ngôn ngữ trang trọng, hào hùng.

### **8. Đặc sắc nghệ thuật**

+ Tô đậm không khí, màu sắc đậm chất Tây Nguyên (bức tranh thiên nhiên; ngôn ngữ, tâm lí, hành động của nhân vật)

+ Xây dựng thành công hai tuyến nhân vật đối lập gay gắt: giữa kẻ thù (thằng Dục) với lực lượng cách mạng, đại diện là các thế hệ nối tiếp nhau vừa có những nét cá tính sống động vừa mang những phẩm chất có tính khái quát, tiêu biểu (cụ Mét, Tnú, Dít,...)

+ Khắc họa thành công hình tượng cây xà nu vừa hiện thực vừa mang đậm ý nghĩa biểu tượng, đem lại chất sử thi và lãng mạn, bay bổng cho thiên truyện.

+ Nghệ thuật trần thuật sinh động (đan cài câu chuyện về cuộc đời Tnú và cuộc nổi dậy của dân làng Xô Man; xen kẽ thời gian kể chuyện và thời gian của các sự kiện; phối hợp các điểm nhìn,...) tạo nên giọng điệu, âm hưởng phù hợp với không gian Tây Nguyên.

### **9. Chủ đề**

Rừng xà nu là câu chuyện về quá trình trưởng thành trong nhận thức cách mạng của một con người, cũng như của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Chân lí tất yếu mà họ nhận ra là: chỉ có dùng bạo lực cách mạng mới có thể đè bẹp được bạo lực phản cách mạng

## **ĐỀ LUYỆN TẬP**



**Đề 1. Phân tích nhân vật Mai (*Rừng xà nu* – Nguyễn Trung Thành) và chị Chiến (*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi) để thấy vẻ đẹp tâm hồn và tinh thần cách mạng của người con gái Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ.**

**HƯỚNG DẪN:**

**Giới thiệu chung về hai tác phẩm, nhân vật: (0,5 điểm)**

– *Rừng xà nu*: Nguyễn Trung Thành viết về những anh hùng ở làng Xô Man trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là tác phẩm tiêu biểu cho khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn của văn học Việt Nam giai đoạn 1954-1975. Nhân vật Mai trong tác phẩm không được khắc họa nhiều nhưng đã hiện vẻ đẹp của một người con gái Tây Nguyên trong kháng chiến: tình yêu cách mạng, tình yêu gia đình và một bản lĩnh kiên cường, bất khuất.

– **Những đứa con trong gia đình**: Tác phẩm được viết ngay trong những ngày chiến đấu ác liệt khi ông công tác với tư cách là một nhà văn – chiến sĩ ở Tạp chí Văn nghệ Quân giải phóng năm 1966. Có thể nói Nguyễn Thi là một trong những nhà văn thành công nhất khi viết về hình tượng người phụ nữ Nam Bộ “*giỏi việc nước, đảm việc nhà*”. Trong chiến đấu họ anh dũng, kiên cường, trong gia đình họ đảm đang, nhân hậu. Nhân vật Chiến cũng vậy, ba má đều chết trong chiến tranh, Chiến đã thay má nuôi nấng và dạy dỗ các em. Không những vậy, Chiến còn tham gia du kích từ khi còn nhỏ, hăng hái tòng quân giết giặc.

**\* Phân tích hai nhân vật: (3,0 điểm)**

– **Nhân vật Mai:**

+ Sớm giác ngộ cách mạng, tình yêu đôi với cách mạng: cùng với Tnu che giấu cán bộ, giúp đỡ cán bộ...

+ Từ nhỏ đã là một cô bé thông minh, khéo léo: cùng với Tnu học chữ, lên rừng bảo vệ các chiến sĩ cách mạng.

+ Lớn lên là một người mẹ yêu thương con, sẵn sàng hi sinh thân mình để che chở đưa con thơ.

+ Một người phụ nữ kiên cường, bản lĩnh, giàu tinh thần cách mạng: Sẵn sàng chịu đòn roi kẻ thù nhưng không kêu lên một tiếng, không khai ra chỗ ở của Tnu. Đặc biệt ánh mắt khi nhìn kẻ thù: bình tĩnh mà đầy sức mạnh...

– **Nhân vật chị Chiến:**

+ Chiến sinh ra và lớn lên trong mối thù nhà, nợ nước: ông nội, ba má đều chết trong chiến tranh. Do vậy dù đang còn ít tuổi nhưng chị Chiến vừa thay mẹ chăm sóc cho gia đình, vừa tham gia cách mạng, mang quyết tâm trả nợ nước thù nhà.

+ Chị Chiến là người con gái lớn đảm đang, yêu thương em, biết vun vén lo toan cho gia đình.

+ Mang tình yêu đối với cách mạng, quyết tâm đi tòng quân để trả nợ nước, thù nhà.

+ Bản lĩnh kiên cường, dũng cảm, không lùi bước trước kẻ thù.

\* **Nhận xét, đánh giá về hai nhân vật: (0,5 điểm)**

– **Điểm giống nhau:**

+ Cả hai nhân vật đều là những người con gái trẻ tuổi nhưng đã sớm giác ngộ cách mạng, mang một tình yêu lớn đối với cách mạng, có ý chí, quyết tâm mãnh liệt đấu tranh chống lại kẻ thù.

+ Họ không chỉ là những chiến sĩ trẻ đầy bản lĩnh mà còn là người con gái của gia đình: biết yêu thương, vun vén.

+ Hai nhân vật đều mang vẻ đẹp của người con gái Việt Nam nói chung: giỏi việc nước, đảm việc nhà.

– **Điểm khác nhau:**

+ Mai là người con gái Tây Nguyên bản lĩnh rắn rỏi, nhưng do Mai chưa nhận thức được chân lí cách mạng mà sau này cụ Mét nói (Chúng nó đã cầm súng thì mình phải cầm giáo) nên bất lực ôm đũa con thơ chết dưới đòn roi của kẻ thù.

+ Chiến là người con gái Nam Bộ bộc trực, thẳng thắn, lớn lên trong giai đoạn chiến tranh ác liệt, nên nhận thức rõ mình cần phải làm gì để bảo vệ gia đình, dân tộc. Do

vậy Chiến đã quyết tâm đi bộ đội như một nhận thức tất yếu “nếu giặc còn thì tao mất”.

Đánh giá chung về hai nhân vật

2. Cảm nhận của anh/chị về những nét tương đồng và khác biệt của hình tượng người chiến sĩ trong hai đoạn văn sau:

*“Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổ lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...”*

*Việt đã bò đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắc đang bắt đầu xung phong...”*

(Trích « Những đứa con trong gia đình » – Nguyễn Thi, NXBGDVN, 2014)

*“Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.*

*Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, tròng tròng.*

*Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu lên. Anh Quyết nói: “Người cộng sản không thèm kêu van...”. Tnú không thèm, không thèm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy, cháy cả ruột đây rồi! Anh Quyết ơi! Cháy! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!”*

(Trích “Rừng xà nu” – Nguyễn Trung Thành, SGK Ngữ Văn 12, tập hai, trang 47,

NXBGDVN,

### **ĐÁP ÁN:**

Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm):

Vẻ đẹp của hình tượng người chiến sĩ cách mạng Việt Nam thời kháng chiến.

*Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng (2,0 điểm):*

Có thể trình bày theo định hướng sau:

+ Giới thiệu về tác giả, tác phẩm;

+ Phân tích hình tượng người chiến sĩ trong hai văn bản

++ Nhân vật Việt:

Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được tinh thần, ý chí, quyết tâm chiến đấu của nhân vật trong hoàn cảnh khó khăn, gian khổ nhất của nhân vật : bị thương, bị lạc đồng đội, một mình nằm lại giữa chiến trường, Việt vẫn hướng về phía có tiếng súng của đồng đội, phân biệt rõ ta – địch, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu....

++ Nhân vật Tnú:

Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được tinh thần, ý chí, quyết tâm chiến đấu của nhân vật trong hoàn cảnh khó khăn, gian khổ nhất của nhân vật : bị đốt cháy mười đầu ngón tay vẫn cắn răng chịu đựng, nhớ lời anh Quyết dạy, quyết không kêu van....

+ Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của hai nhân vật :

++ Sự tương đồng:

Hai nhân vật đều phải chịu đựng những đau đớn về thân xác, đơn độc khi chiến đấu ; là hình mẫu của người chiến sĩ dũng cảm, kiên cường, tuyệt đối trung thành với cách mạng, đất nước ; là biểu tượng đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ

++ Sự khác biệt:

+++ Nhân vật Việt : Chiến đấu với tinh thần quả cảm, lạc quan, hồn nhiên, yêu đời, tin tưởng vào cách mạng, đồng đội. Ở Việt, chủ yếu chỉ có nỗi đau về thể xác do bị thương.

+++ Nhân vật Tnú : Chiến đấu bằng ý chí quyết tâm và lòng căm thù giặc sâu sắc, do vừa trải qua những biến cố, mất mát trong đời sống cá nhân (vợ và con bị giặc giết chết ngay trước mắt). Ở Tnú, đó là nơi cộng hưởng cả nỗi đau thể xác và tinh thần.

*Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.*

**Đề 3. Có ý kiến cho rằng: Ở Tnú không có vấn đề tìm đường, nhận đường như nhân vật A Phủ, câu chuyện về Tnú được mở ra từ chính chỗ A Phủ dần khép lại. Hãy so sánh hai nhân vật A Phủ (Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài) và Tnú (Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành) để thấy được những phẩm chất mới mẻ ở Tnú**

**Hướng dẫn cách làm:**

**Mở bài.** Giới thiệu khái quát hai tác phẩm, tác giả và vấn đề nghị luận

Mở bài tham khảo:

Nguyễn Trung Thành và Tô Hoài là hai nhà văn gắn bó mật thiết với cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta. Điểm chung của hai nhà văn là đều có những tác phẩm ngợi ca truyền thống yêu nước, căm thù giặc và khao khát chiến đấu, son sắt với cách mạng của nhân dân ta. Tuy cả hai tác giả đều nói về người dân trong cuộc kháng chiến nhưng mỗi nhà văn lại xây dựng nhân vật với những đặc điểm riêng.

Tnú trong “Rừng xà nu” và A Phủ trong “Vợ chồng A Phủ” là hai nhân vật tiêu biểu.

Tuy nhiên có ý kiến cho rằng: Ở Tnú không có vấn đề tìm đường, nhận đường như nhân vật A Phủ, câu chuyện về Tnú được mở ra từ chính chỗ A Phủ dần khép lại.

**Thân bài**

**Giải thích:**

– Tìm đường, nhận đường là vấn đề nhận thức về lý tưởng – mục đích cao nhất của cuộc sống.

– Nhân vật A Phủ của Tô Hoài được coi là nhân vật đang trên đường đi tìm lý tưởng và nhận thức lý tưởng. Nhân vật Tnú đã có lý tưởng ngay khi anh còn nhỏ.

→ Ở Tnú không có vấn đề tìm đường, nhận đường như nhân vật A Phủ, câu chuyện về Tnú được mở ra từ chính chỗ A Phủ dần khép lại. Có nghĩa Tnú là hệ nối tiếp, đi sau sẽ có những bước phát triển và phẩm chất mới mẻ hơn so với nhân vật đàn anh A Phủ.

## **Điểm gặp gỡ và khác biệt của hai nhân vật**

### **2.1. Điểm gặp gỡ**

#### **\* Điều sinh ra từ những vùng cao xa xôi, hẻo lánh:**

- A Phủ sinh ra tại vùng núi Tây Bắc.
- Tnú sinh tại vùng đất Tây Nguyên đầy nắng và gió.

#### **\* Điều mồ côi:**

- Cha mẹ A Phủ mất trong dịch đậu mùa khi đó cậu chừng 10 tuổi. Lần lần đi làm thuê cho nhà người.
- Tnú cũng mồ côi từ nhỏ được dân làng STrá nuôi dưỡng.

#### **\* Lớn lên đều là những chàng trai khỏe mạnh, cường tráng:**

- + A Phủ được ví như con trâu tốt trong làng.
- + Tnú được ví như cây xà nu cường tráng bất chấp đạn bom.

#### **\* Cả hai đều có phẩm chất dũng mãnh, căm thù cái ác, sự bất công và đi theo cách mạng:**

##### **– A Phủ**

- + Chống lại A Sử – con quan khi hấn phá cuộc chơi → không sợ cường quyền.
- + Sau khi được Mị cắt dây cửi trói, chạy đến vùng Phiêng Sa, được người cán bộ A Châu giác ngộ, anh đã là du kích hoạt động rất tích cực.

##### **– Tnú:**

- + Gan góc quả cảm ngay từ nhỏ (Chi tiết: Nuôi giầu cán bộ, nuốt thư khi bị bắt)
- + Chỉ huy dân làng mài vũ khí, chuẩn bị lực lượng chiến đấu.

+ Mặc dù chịu nhiều đau thương: vợ con mất, bàn tay bị đốt nhưng anh vẫn đi lực lượng cầm vũ khí chiến đấu.

## **2. Sự khác biệt**

### **a. A Phủ**

**\* Cảnh ngộ của A Phủ rất đáng thương.**

- A Phủ mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ
- Nạn nhân của những tập tục phong kiến lạc hậu
- Kiếp sống nô lệ ngựa trâu cho nhà thống lí.

**\* Tính cách của A Phủ rất đặc biệt:**

– **Gan góc, có ý thức phản kháng** mỗi khi không chịu nổi điều gì (chi tiết: đánh A Sử; để hổ bắt mất một con bò, anh không van xin, không cầu cứu, đêm cúi xuống nhay đứt hai vòng dây trói; khi được Mị cứu, anh quật sức chạy thoát)

– Tuy nhiên do bị đọa đày triền miên khiến trong anh còn rơi vào tình trạng **chấp nhận, cam chịu** (chi tiết: tập tễnh đi giết lợn phục dịch những kẻ vừa hành hạ mình; một mình rong ruổi ngoài rừng mà không chạy trốn; nghe lời thống lí tự đi lấy cọc, đóng cọc, lấy dây để hãm trói mình) → thói quen **cam chịu, cam phận** của người nông dân trên các vùng núi cao, khi ánh sáng của Đảng chưa vươn tới. Họ sống như trong đêm tối không biết đường ra, không ai chỉ đường vạch lối. Đến khi cái chết cận kề, họ mới biết dựa vào nhau để giành giật lấy sự sống.

→ Tô Hoài rất biện chứng trong hai mặt đối lập của nhân vật và chỉ ra cho người đọc thấy đó là **ước tìm đường, nhận đường** của A Phủ để sau này sang Phiềng Sa gặp A Châu (cán bộ Đảng), anh được giác ngộ và sẵn sàng cầm súng trở thành du kích quay về giải phóng quê hương.

### **b. Tnú:**

– **Khác với A Phủ**, câu chuyện về cuộc đời của Tnú được mở ra từ chính câu chuyện về A Phủ được khép lại.

+ Tnú mồ côi nhưng được sống trong vòng tay yêu thương đùm bọc của dân làng Xô Man.

+ Được gần cán bộ cách mạng là anh Quyết, được dạy chữ để sau này tiếp nối làm cán bộ, lãnh đạo phong trào cách mạng ở quê hương.

→ Tnú có những điều kiện mà các nhân vật anh hùng miền sơn cước trước đó chưa có, hay chỉ có khi đã trải qua vô vàn đau khổ, gian truân.

Vì thế, ở Tnú *không còn là nhân vật tìm đường nữa*, anh đã có những điều *kiện thuận lợi và phẩm chất mới mẻ, vượt xa với A Phủ*

– **Tnú có một bi kịch đau đớn** nhưng vượt lên hoàn cảnh đau thương, anh lên đường vào lực lượng vũ trang tiếp tục chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

### **Đánh giá chung**

– Tnú – người anh hùng mà cụ Mét kể trong cái đêm dài ấy có những phẩm chất thật đáng quý. Anh may mắn hơn so với thế hệ đàn anh của mình như anh hùng Núp và A Phủ:

+ Không phải sống kiếp tội đòi cam phận, cam chịu.

+ Được thừa hưởng phong trào cách mạng từ cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc.

+ Được giác ngộ lí tưởng cách mạng ngay từ tuổi nhỏ.

– Nhưng “*Lớp cha trước, lớp con sau / Đã thành đồng chí chung câu quân hành*” tất cả các anh đều là những người con ưu tú của núi rừng Tây Bắc, Tây Nguyên trong các cuộc chiến tranh vệ quốc, mang trong mình chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc Việt Nam, mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ tiếp nối.

Kết bài:

– Đánh giá lại vấn đề

– Bài học nhận thức và hành động cho thế hệ trẻ trong cuộc sống, xã hội mới.



***Đề 4. Trong truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành, trước mặt kẻ thù hung bạo, nhân vật Mai – người mẹ đã lấy thân mình che chở cho con trong hiểm nguy khốc liệt.***

Trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu, nhân vật người đàn bà hàng chài chịu đựng nhiều đau khổ, nhọc nhằn vì đàn con.

Anh/ chị hãy phân tích vẻ đẹp của tình mẫu tử ở hai nhân vật này.

Có thể trình bày theo định hướng sau:

+ Giới thiệu về hai tác giả và hai tác phẩm;

+ Phân tích vẻ đẹp của **tình mẫu tử** ở hai nhân vật:

*Nhân vật Mai:*

Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được vẻ đẹp tâm hồn của Mai, người con gái Tây Nguyên có trái tim yêu thương nồng nàn và phẩm chất anh dũng, bất khuất. Giây phút đối mặt với kẻ thù hung bạo, Mai đã đem thân mình, chịu đòn thù để mong bảo vệ con trai. Dù vô cùng đau đớn, nhưng Mai vẫn không chịu đầu hàng kẻ địch. Tình mẫu tử cao đẹp thể hiện trong bối cảnh chiến tranh đã làm cảm động trái tim người đọc.

*Nhân vật người đàn bà hàng chài:*

Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được vẻ đẹp tâm hồn của chị thể hiện trong lẽ sống vì con, chịu đựng đắng cay tủi nhục vì con, mong “*đàn con tôi chúng được ăn no*”. Chị cố bảo vệ cho tâm hồn con trẻ khỏi bị tổn thương, khi việc ấy là không thể được, mỗi đau của chị trào tuôn thành những giọt nước mắt trên khuôn mặt rỗ. Chị cố gắng giữ mái gia đình cũng là vì đàn con.

+ Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của vẻ đẹp tình mẫu tử trong hai nhân vật: Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:

Sự tương đồng: Hai nhân vật đều mang một tình mẫu tử sâu sắc và cao cả, họ là những người mẹ sẵn sàng chết vì con, giàu đức hi sinh cao cả.

Sự khác biệt:

+ Nhân vật Mai là hình tượng người mẹ Tây Nguyên trong giai đoạn chống Mỹ ở Tây Nguyên. Nỗi đau của Mai là nỗi đau của cả dân tộc trong một thời kì đánh giặc ngoại xâm để bảo vệ quê hương, tổ quốc.

+ Nhân vật người đàn bà hàng chài là hình tượng người mẹ nghèo của đời thường vốn còn nhiều nhọc nhằn, vất vả. Từ cuộc đời và phẩm chất cao đẹp của chị, ta thấy được nỗi đau của bi kịch đói nghèo và bạo lực gia đình.

+ Nghệ thuật khắc họa nhân vật thể hiện nét độc đáo trong bút pháp của từng nhà văn. Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

**Đề 5: Đề bài: “Văn xuôi những năm kháng chiến chống Mỹ xứng đáng là bản anh hùng ca ca ngợi những con người miền Nam anh hùng, kiên cường, bất khuất, căm thù giặc cháy bỏng, yêu thương quê hương đất nước tha thiết, thủy chung, nghĩa tình son sắt với cách mạng, với kháng chiến”.**

Qua việc phân tích các tác phẩm tiêu biểu đã học trong giai đoạn chống Mĩ cứu nước, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên ?

### **Đáp án**

#### **HƯỚNG DẪN:**

Học sinh có thể lấy dẫn chứng từ 2 tác phẩm tiêu biểu “Rừng xà nu” – Nguyễn Trung Thành và “Những đứa con trong gia đình” – Nguyễn Thi.

#### **1. Giải thích ý kiến:**

+ Ý kiến trên đề cập đến chủ nghĩa anh hùng cách mạng – nguồn cảm hứng chủ đạo trong văn học Việt Nam, đặc biệt là văn học giai đoạn 1945 – 1975 mà biểu hiện cụ thể là ca ngợi phẩm chất của những con người miền Nam anh hùng, kiên cường, bất khuất, căm thù giặc cháy bỏng, yêu thương quê hương đất nước tha thiết, thủy chung, nghĩa tình son sắt với cách mạng, với kháng chiến.

+ Cả hai tác giả Nguyễn Trung Thành và Nguyễn Thi đều gắn bó với cuộc chiến đấu chống Mỹ, là những nhà văn chiến sĩ ở tuyến đầu máu lửa. Tác phẩm của họ mang hơi

thở nóng hổi của cuộc chiến đấu với những hình tượng nhân vật sinh động, bước vào văn học từ thực tế chiến đấu.

+ Hai truyện ngắn “Rừng xà nu” (1965), “Những đứa con trong gia đình” (1966) đều ra đời trong giai đoạn ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, khi đế quốc Mỹ đem quân vào miền Nam nước ta, dân tộc ta đứng trước trận chiến một mất một còn để bảo vệ độc lập tự do, bảo vệ quyền sống. Ra đời trong bối cảnh đó, hai tác phẩm ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng, với chất sử thi đậm đà.

## **2. Chứng minh ý kiến:**

Những con người miền Nam chịu đựng nhiều đau thương, mất mát – nỗi đau tiêu biểu cho đau thương của cả dân tộc. Ở họ, có tình yêu quê hương đất nước và lòng căm thù giặc sâu sắc.

Dẫn chứng:

+ Tnú phải chứng kiến cảnh vợ con bị kẻ thù tra tấn đến chết, bản thân anh bị giặc đốt mười đầu ngón tay.

+ Việt và Chiến chứng kiến cái chết của ba má: ba bị chặt đầu, má chết vì đạn giặc.

Những đau thương đó hun đúc tinh thần chiến đấu, lòng căm thù giặc sâu sắc của con người Việt Nam. Biến đau thương thành sức mạnh chiến đấu cũng là một biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng cách mạng:

+ Tnú lên đường đi “lực lượng” dù mỗi ngón tay mất đi một đốt.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng qua tác phẩm văn học kháng chiến chống Mỹ

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng qua tác phẩm văn học kháng chiến chống Mỹ

+ Việt và Chiến cùng vào bộ đội, coi việc đánh giặc trả nợ nước, thù nhà là lẽ sống.

Họ chiến đấu bởi sức mạnh của lòng căm thù giặc, cũng là bởi sức mạnh của tình yêu thương, vì: chỉ có cầm vũ khí đứng lên, ta mới có thể bảo vệ được những gì thiêng liêng nhất, bảo vệ tình yêu và sự sống. Chân lí đó đã được minh chứng qua số phận và con người cách mạng của những người dân Nam Bộ trong hai tác phẩm trên, chân lí

đó cũng được rút ra từ thực tế đau thương mất mát nên nó càng có giá trị, càng khắc sâu vào lòng người.

Những con người miền Nam anh hùng, kiên cường, bất khuất, thủy chung, nghĩa tình son sắt với cách mạng, với kháng chiến:

Nhân vật Tnú:

+ Từ nhỏ đã gan dạ, đi liên lạc bị giặc bắt được, tra tấn dã man vẫn quyết không chịu khai.

+ Anh vượt ngục trở về, lại là người lãnh đạo thanh niên làng Xô Man chống giặc, bị đốt mười đầu ngón tay vẫn không kêu rên trước mặt kẻ thù.

Ở Tnú toát lên vẻ đẹp của người anh hùng trong sử thi Tây Nguyên và vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng thời đại chống Mỹ.

Nhân vật Việt: bị thương trong trận đánh lại lạc mất đơn vị, vẫn chắc tay súng quyết tâm tiêu diệt kẻ thù. Đối với chị Chiến, Việt ngây thơ, nhỏ bé, còn trước kẻ thù, Việt vụt lớn lên, chững chạc trong tư thế người anh hùng.

Nhân vật Chiến: cùng em bắn cháy tàu địch trên sông Định Thủy; quyết tâm lên đường trả thù cho gia đình với lời nói như dao chém đá “Tao đã thua với chú Năm rồi, đã làm thân con gái ra đi thì tao chỉ có một câu: Nếu giặc còn thì tao mất, vậy à”.

Các nhân vật khác:

+ Cụ Mết: luôn tự hào về buôn làng, về người Strá; luôn dặn dò con cháu giữ gìn niềm tin sắt đá “Cán bộ là Đảng, Đảng còn núi nước mình còn” và quyết tâm chống lại kẻ thù “Chúng nó cầm súng mình phải cầm giáo”.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng qua tác phẩm văn học kháng chiến chống Mỹ

+ Mai: một cô gái gan dạ, dũng cảm, sẵn sàng đi nuôi cán bộ, thà chết chứ không chịu khai ra chồng ở đâu.

+ Dít: trước súng đạn kẻ thù, đôi mắt nó vẫn bình thản lạ lùng.

+ Ba má Việt và chú Năm: đều nhiệt tình tham gia cách mạng. Đặc biệt, chú Năm là người lưu giữ truyền thống gia đình, là khúc thượng nguồn trong dòng sông lịch sử gia đình.

+Cụ Mết, Mai, Dít, bé Heng trong “Rừng xà nu”; ba, má, chú Năm trong “Những đứa con trong gia đình” đều là những con người yêu quê hương đất nước, gắn bó với buôn làng, với gia đình, với người thân yêu. Tình yêu Tổ Quốc của họ bắt đầu từ những tình cảm bình dị đó, cho nên nó càng bền bỉ, càng có sức mạnh lớn lao khiến kẻ thù phải run sợ.

**TÓM LẠI:** Các nhân vật của hai truyện ngắn đều đã vượt lên nỗi đau và bi kịch cá nhân để sống có ích cho đất nước. Những đau thương của họ cũng chính là đau thương của dân tộc trong những năm tháng chiến tranh. Tinh thần quả cảm, kiên cường của họ cũng chính là tinh thần của cả dân tộc Việt Nam, là biểu hiện cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

### **3. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Với nghệ thuật miêu tả và khắc họa nhân vật tài tình, các tác giả đã dựng nên những chân dung anh hùng rất sinh động; đồng thời tái hiện lại không khí và tinh thần của dân tộc trong thời đại chống Mỹ cứu nước.

Qua đó chúng ta cảm nhận được tấm lòng yêu nước của các nhà văn. Họ đã khơi dậy trong mỗi con người Việt Nam lòng yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm với vận mệnh non sông.

Lưu ý : Học sinh có thể lấy dẫn chứng từ các tác phẩm cùng thời

#### ***Đề 6: Tổng hợp đề đọc hiểu về bài Rừng xà nu- Nguyễn Trung Thành***

Đề 6a: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*“Làng ở trong tâm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn, đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và xẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn. Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang*

*nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão. ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quện thành từng cục máu lớn.”*

(Trích trong “Rừng xà nu” – Nguyễn Trung Thành).

Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? .....

Phương thức biểu đạt

gì?.....

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

Viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về tội ác của bọn giặc Mỹ.

5. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn văn. Nêu tác dụng.

ĐỀ 6b:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như những vết thương trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...”

(Trích Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành)

1. Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào là chính?

.....

Nội dung chủ yếu của đoạn văn là gì?

Trong đoạn văn trên, Nguyễn Trung Thành sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hoá, đối lập. Xác định biểu hiện các phép tu từ đó và nêu tác dụng của hình thức nghệ thuật này là gì ?

Xác định từ loại của các từ được gạch chân : mọc, lao, phóng, ham, tiếp, vượt, uốn trong văn bản ? Hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng các từ đó là gì ?

Từ văn bản trên, viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ bản thân về những cánh rừng bị tàn phá hiện nay..

Đề 6c : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Trong rừng, anh Quyết dạy Tnú và Mai học chữ. Anh chẻ nứa, đập giập, ghép lại thành mấy tấm bảng to bằng ba bàn tay. Ba anh em đốt khói xà nu xông bảng nứa đen kịt rồi lấy nhựa cây luông-tờ-ngheo phết lên một lớp dày, rửa nước cũng không phai được. Tnú đi ba ngày đường tới núi Ngọc Linh mang về một xà-lét đầy đá trắng làm phấn. Mai học giỏi hơn Tnú, ba tháng đọc được chữ, viết được cái ý trong bụng mình muôn, sáu tháng làm được toán hai con số. Tnú học chậm hơn, mà lại hay nổi nóng. Học tới chữ i dài, nó quên mất chữ o thêm cái móc thì đọc được là chữ a. Có lần thua Mai, nó đập bẻ cả cái bảng nứa trước mặt Mai và anh Quyết, bỏ ra suối ngồi một mình suốt ngày. Anh Quyết ra dỗ, nó không nói. Mai ra dỗ, nó đòi đánh Mai. Mai cũng ngồi lì đó với nó.

– Tnú không về, tui cũng không về. Về đi, anh Tnú. Mai làm cái bảng khác cho anh rồi.

Nó cầm một hòn đá, tự đập vào đầu, chảy máu ròng ròng. Anh Quyết phải băng lại cho nó. Đêm đó, anh ôm nó trong hốc đá. Anh rủ rì:

– Sau này, nếu Mỹ – Diệm giết anh, Tnú phải làm cán bộ thay anh. Không học chữ sao làm được cán bộ giỏi? Tnú giả ngu không nghe. Nó lén chùi nước mắt giàn giụa. Sáng hôm sau, nó gọi Mai ra sau hốc đá”:

(Trích Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành)

Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?.....

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

Em có suy nghĩ gì về tính cách của Tnú khi còn nhỏ?

Từ văn bản, viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về tình cảm quần dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ?

Đề 6d : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Tnú hay quên chữ, nhưng đi đường núi, thì đầu nó sáng lạ lùng. Nó liên lạc cho anh Quyết từ xã lên huyện. Không bao giờ nó đi đường mòn, nó leo lên một cây cao nhìn quanh, nhìn một lượt rồi xé rừng mà đi, lọt tất cả các vòng vây. Qua sông nó không thích lội chỗ nước êm, cứ lựa chỗ thác mạnh mà bơi ngang, vượt lên trên mặt nước, cưỡi lên thác băng băng như một con cá kình. Nó nói:

– Qua chỗ nước êm thằng Mỹ – Diệm hay phục, chỗ nước mạnh nó không ngờ.

Nhưng lần đó, Tnú tới một thác sông Đắc – năng, vừa cuốn cái thư của anh Quyết gửi về huyện trong một ngọn lá dong ngậm vào miệng, định vượt thác thì họng súng của giặc phục kích chĩa vào tai lạnh ngắt. Tnú chỉ kịp nuốt luôn cái thư.

Đoạn văn trên được sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

.....

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

Xác định phong cách ngôn ngữ?

Vì sao “Tnú chỉ kịp nuốt luôn cái thư ”? Qua đó em hiểu thêm điều gì về tính cách của Tnú.



Từ văn bản, viết đoạn văn thể hiện suy nghĩ của em về tình yêu tổ quốc của tuổi trẻ Việt Nam từ kháng chiến chống Mỹ đến nay

Đề 6e : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Thằng Dục hỏi:

– Chồng mày ở đâu, con mọi cộng sản kia?

Mai xúc lại đưa con trên lưng, ngừng đôi mắt rất lớn nhìn thằng Dục.

– Mày câm à? Con chó cái! – Nó quát bọn lính – Đứng ỳ ra đó à?

Một thằng lính to béo nhất liếc mắt nhìn thằng Dục, cầm một cây sắt dài bước tới cạnh Mai. Nó lè lưỡi liếm quanh môi một lượt, rồi chậm rãi giơ cây sắt lên. Mai thét lên một tiếng. Chị vội tháo tã địu, vừa kịp lật đưa con ra phía bụng lúc cây sắt giáng xuống trên lưng.

– Thằng Tnú ở đâu, hả?

Cây sắt thứ hai đập vào trước ngực Mai, chị lật đưa bé ra sau lưng. Nó lại đánh sau lưng, chị lật đưa bé ra trước ngực. Trận mưa cây sắt mỗi lúc một dồn dập, không nghe thấy tiếng thét của Mai nữa. Chỉ nghe đưa bé khóc ré lên một tiếng rồi im bặt. Chỉ còn tiếng cây sắt nện xuống hừ hự.

Tnú bỏ gốc cây của anh. Đó là một cây vả. Anh đã bứt đứt hàng chục trái vả mà không hay. Anh chồm dậy. Một bàn tay níu anh lại. Tiếng cụ Mết nặng trĩu:

– Không được. Tnú! Để tau!

Tnú gạt tay ông cụ ra. Ông cụ nhắc lại:

– Tnú!

Tnú quay lại. Ông cụ không nhìn ra Tnú nữa. Ở chỗ hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn. Ông cụ buông vai Tnú ra.

Một tiếng thét dữ dội. Chỉ thấy thằng lính giặc to béo nằm ngửa ra giữa sân, thằng Dục tháo chạy vào nhà ưng. Tiếng lên đạn lách cách quanh anh. Rồi Mai ôm đưa con chúi vào ngực anh. Hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai.

– Đồ ăn thịt người, tau đây. Tnú đây...

Tnú không cứu sống được Mai

Đoạn văn trên được viết theo phương thức nào là chính? .....

2.Xác định phong cách ngôn ngữ? .....

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

4.Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn văn.Nêu tác dụng.

Tại sao “Ở chỗ hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn ” ?

5.Suy nghĩ của em về tiếng thét dữ dội của Tnú.

Từ văn bản, viết bài văn ngắn bày tỏ suy nghĩ của em về tội ác của bọn ngoại xâm và nỗi đau của người dân khi đất nước có chiến tranh và thấy được giá trị của hòa bình.

**Đề 6 g** : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi: Đọc đoạn văn và trả lời cho câu hỏi ở dưới:

“Tnú không cứu sống được vợ, được con. Tội đó, Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không, Tnú, mà cũng không cứu sống được vợ mà. Còn mà thì bị chúng nó bắt, mà chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mà lại. Còn tau thì lúc đó tau đứng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mà bằng dây rừng. Tau không nhảy ra cứu mà. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, tau đi tìm bọn thanh niên. Bọn thanh niên thì cũng đã đi vào rừng, chúng nó đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa? Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!...”

(Trích trong “Rừng xà nu” – Nguyễn Trung Thành).

1/ Đoạn văn trích trong tác phẩm nào? Của ai?

2/ Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn?

3/ Câu nói “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!” có ý nghĩa gì?

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn

Nội dung chủ yếu của đoạn văn .

6. Từ đoạn văn trên, em hãy bày tỏ suy nghĩ của mình về khát vọng tự do của con người (trả lời 7 – 9 dòng)?

Đề 6 h Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Nó hát hàm ra hiệu cho thằng lính to béo nhất. Chúng nó đã chuẩn bị sẵn cả. Thằng lính mở tút-se, lấy ra một chùm giẻ. Giẻ đã tẩm dầu xà-nu. Nó quấn lên mười đầu ngón tay Tnú. Rồi nó cầm lấy một cây nứa. Nhưng thằng Dục bảo:

– Để nó cho tau!

Nó giật lấy cây nứa.

Tnú không kêu lên một tiếng nào. Anh trợn mắt nhìn thằng Dục. Nó cười sằng sặc. Nó dí cây lửa lại sát mặt anh:

– Coi kỹ cái mặt thằng cộng sản muốn cầm vũ khí này xem sao nào. Số kiếp chúng mày không phải số kiếp giáo mác. Bỏ cái mộng cầm giáo mác đi, nghe không?

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc. Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, trừng trừng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy ở trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người cộng sản không thèm kêu van...” Tnú không thèm, không thèm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy, cháy cả ruột đây rồi! Anh Quyết ơi! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!”

(Trích trong “Rừng xà nu” – Nguyễn

Trung Thành).

Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn  
 trên?.....

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn  
 trên?.....

Nêu nội dung chính của đoạn văn?

Tại sao Tnú “Anh nghe lửa cháy ở trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người cộng sản không thềm kêu van...” Tnú không thềm, không thềm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy, cháy cả ruột đây rồi! Anh Quyết ơi! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!”

Từ đoạn văn trên, viết bài văn ngắn trình bày hiểu biết của em về tội ác của bọn giặc gây ra cho nhân dân ta ( liên hệ ở một số tác phẩm khác):

Đề 6 k : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Tnú thét lên một tiếng. Chỉ một tiếng thôi. Nhưng tiếng thét của anh bỗng vang dội thành nhiều tiếng thét dữ dội hơn. Tiếng “giết”! Tiếng chân người đạp lên trên sàn nhà ung ào ào. Tiếng bọn lính kêu thất thanh. Tiếng cụ Mết ồ ồ: “Chém! Chém hết!” Cụ Mết, đứng rồi, cụ Mết, đã đứng đấy, lưỡi mác dài trong tay. Thằng Dục nằm dưới lưỡi mác của cụ Mết. Và thanh niên, tất cả thanh niên trong làng, mỗi người một cây rựa sáng loáng, những cây rựa mài bằng đá Tnú mang từ đỉnh núi Ngọc Linh về...

Tiếng anh Prôi nói, trầm tĩnh:

– Tnú! Tnú! Tỉnh dậy chưa? Đây này, chúng tôi giết hết rồi. Cả mười đứa, đây này! Bằng giáo, bằng mác. Đây này!”

(Trích trong “Rừng xà nu” – Nguyễn Trung Thành).

Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn  
 trên?.....

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn  
 trên?.....

Nêu nội dung chính của đoạn văn?

Em có suy nghĩ gì về tiếng thét của Tnú .

.5. Qua đoạn văn trên em có suy nghĩ gì về tinh thần yêu nước và quyết tâm đánh giặc của các thế hệ cha ông.

Từ đoạn văn trên, viết bài văn ngắn trình bày hiểu biết của em về tinh thần đoàn kết của nhân dân ta trong mọi thời đại

**Đề 7: Hãy viết một bài văn nghị luận làm sáng tỏ ý kiến: Cuộc đời bi tráng của Tnú (Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành) góp phần làm sáng tỏ chân lí của thời đại: phải dùng bạo lực cách mạng để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng; đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng.**

### HƯỚNG DẪN

– Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cuộc đời bi tráng của Tnú góp phần làm sáng tỏ chân lí của thời đại: **phải dùng bạo lực cách mạng để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng; đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng.**

- Phân tích: Cuộc đời bi tráng của Tnú được miêu tả trong tác phẩm.

Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:

#### **Cuộc đời bi tráng của Tnú :**

Những đau thương, mất mát:

- Tnú mồ côi từ nhỏ
- Khi đi liên lạc, bị giặc bắt và tra tấn
- Phải chứng kiến cảnh vợ con bị giặc tra khảo
- Bản thân bị giặc đốt 10 đầu ngón tay
- Tnú tiêu biểu cho số phận đau thương của cộng đồng làng Xô Man – Tây Nguyên
- Tnú vượt lên những đau thương mất mát để trung thành với lí tưởng, để chống giặc đến cùng
- Bị giặc bắt khi đi liên lạc, không khai báo
- Vượt lên nỗi đau khi vợ con bị giặc giết
- Cẩn rắng chịu đựng nỗi đau khi bị đốt 10 đầu ngón tay để mãi mãi là một cây xà nu lao thẳng

- Tnú chiến đấu sống chết vì lí tưởng CM: Can trường khi đối mặt với kẻ thù  
 Làm sáng tỏ chân lí của thời đại: ***phải dùng bạo lực cách mạng để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng; đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng.***

Tnú một mình tay không giữa bọn giặc nên đã bắt lực trước kẻ thù (không cứu được vợ con, bị giặc đốt 10 đầu ngón tay)

Khi cụ Mét cùng với du kích, có vũ khí đã giết hết bọn giặc, cứu được Tnú

Lời cụ Mét: “*Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!*”

Như một cây xà nu bị thương nhưng vẫn cho đời những lộc mới, Tnú tiếp tục gia nhập lực lượng – chiến đấu giải phóng quê hương.

Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

#### **Đề 8:**

***Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của thanh niên Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước qua hai đoạn trích sau:***

“... Cây sắt thứ hai đập vào trước ngực Mai, chị lật đưa bé ra sau lưng. Nó lại đánh sau lưng, chị lật đưa bé ra trước ngực. Trận mưa cây sắt mỗi lúc một dồn dập, không nghe thấy tiếng thét của Mai nữa. Chỉ nghe đũa bé khóc ré lên một tiếng rồi im bặt. Chỉ còn tiếng cây sắt nện xuống hừ hự.

Tnú bỏ gốc cây của anh. Đó là một cây vả. Anh đã bứt đứt hàng chục trái vả mà không hay. Anh chồm dậy. Một bàn tay núm anh lại. Tiếng cụ Mét nặng trĩu:

– Không được. Tnú! Để tau!

Tnú gạt tay ông cụ ra. Ông cụ nhắc lại:

– Tnú!

Tnú quay lại. Ông cụ không nhìn ra Tnú nữa. Ở chỗ hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn. Ông cụ buông vai Tnú ra.

Một tiếng thét dữ dội. Chỉ thấy thằng lính giặc to béo nằm ngửa ra giữa sân, thằng

*Dục tháo chạy vào nhà ung. Tiếng lên đạn lách cách quanh anh. Rồi Mai ôm đứa con chúi vào ngực anh. Hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai.*

– Đồ ăn thịt người, tau đây. Tnú đây...

*Tnú không cứu sống được Mai...*

... Thằng Dục không giết Tnú ngay. Nó đốt một đống lửa lớn ở nhà ung, lừa tất cả dân làng tới, cời trời cho Tnú, rồi nói với mọi người:

– Nghe nói chúng mày đã mài rựa, mài giáo cả rồi phải không? Được, đứa nào muốn cầm rựa, cầm giáo thì coi bàn tay thằng Tnú đây.

Nó hát hàm ra hiệu cho thằng lính to béo nhất. Chúng nó đã chuẩn bị sẵn cả. Thằng lính mở tút-se, lấy ra một chùm giẻ. Giẻ đã tẩm dầu xà-nu. Nó quán lên mười đầu ngón tay Tnú. Rồi nó cầm lấy một cây nứa. Nhưng thằng Dục bảo:

– Để nó cho tau!

Nó giật lấy cây nứa.

Tnú không kêu lên một tiếng nào. Anh trợn mắt nhìn thằng Dục. Nó cười sằng sặc. Nó dí cây lửa lại sát mặt anh:

– Coi kỹ cái mặt thằng cộng sản muốn cầm vũ khí này xem sao nào. Số kiếp chúng mày không phải số kiếp giáo mác. Bỏ cái mộng cầm giáo mác đi, nghe không?

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, trừng trừng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy ở trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người cộng sản không thèm kêu van...” Tnú không thèm, không thèm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy, cháy cả ruột đây rồi! Anh Quyết ơi! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!...”

(Trích **Rừng xà nu** – Nguyễn Trung Thành, *Ngữ văn 12*, Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

“...Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đé gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ. Ước gì bây giờ lại được gặp má. Phải, ví như lúc má đang bơi xuống, má sẽ ghé lại, xoa đầu Việt, đánh thức Việt dậy, rồi lấy xoong com đi làm đồng để ở dưới xuống lên cho Việt ăn...

... Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

Việt đã bò đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang nổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...”

(Trích **Những đứa con trong gia đình** – Nguyễn Thi, *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Mở bài:

- + Giới thiệu khái quát về 2 tác giả, 2 tác phẩm và vấn đề cần nghị luận
- +Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp của thanh niên Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước qua các đoạn trích trong hai tác phẩm **Rừng xà nu** (Nguyễn Trung Thành) và **Những đứa con trong gia đình** (Nguyễn Thi)

Thân bài :

- + Phân tích vẻ đẹp của nhân vật Tnú qua đoạn trích trong tác phẩm **Rừng xà nu** (Nguyễn Trung Thành), Việt qua đoạn trích trong tác phẩm **Những đứa con trong gia đình** (Nguyễn Thi) để làm rõ vẻ đẹp của thanh niên Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước:



++ Vẻ đẹp của nhân vật Tnú:

– Tnú là người có trái tim yêu thương (chứng kiến vợ con bị tra tấn, anh đã bứt đứt hàng chục trái vả mà không hay, tay không xông ra giữa bọn lính để cứu vợ con...)

– Tnú là người gan dạ, dũng cảm, kiên cường, tuyệt đối trung thành với cách mạng (bị tra tấn- đốt 10 ngón tay nhưng anh vẫn chịu đựng, không kêu van)

++ Vẻ đẹp của nhân vật Việt:

- Yêu thương gia đình sâu đậm (hình ảnh người thân, đặc biệt là má luôn hiện hữu trong Việt, từ đó thôi thúc ý chí đấu tranh)
- Tinh thần chiến đấu kiên cường, căm thù giặc sâu sắc (khi bị thương lạc đồng đội, Việt vẫn kiên cường chịu đựng, dù lúc mê lúc tỉnh nhưng vẫn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu...)

+ Đánh giá khái quát:

++ Tnú được khắc họa trong sự gắn bó với buôn làng. Nhân vật mang đậm dấu ấn người anh hùng trong sử thi của đồng bào dân tộc miền núi. Việt được khắc họa trong mối quan hệ gia đình. Nhân vật gắn gũi với cuộc sống đời thường, mang đặc điểm, phẩm chất của một chàng trai mới lớn. Cả hai nhân vật vừa mang nét cá tính riêng, vừa mang những phẩm chất có tính khái quát, tiêu biểu. Vẻ đẹp của Tnú và Việt tiêu biểu cho vẻ đẹp của thanh niên Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước: yêu gia đình, quê hương, căm thù giặc sâu sắc, kiên cường, bất khuất, trung thành với cách mạng.

++ Nghệ thuật:

– Nhân vật Việt: Với nghệ thuật trần thuật tác giả để cho nhân vật tự kể về cuộc đời của mình và các nhân vật khác theo dòng hồi tưởng; giọng điệu tự sự kết hợp trữ tình; ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ; xây dựng nhân vật sinh động qua miêu tả hành động và nội tâm tinh tế.

– Nhân vật Tnú: Hiện lên qua lời kể của tác giả, lời kể của cụ Mết, giọng kể mang

đậm tính sử thi; ngôn ngữ, hành động mang đặc trưng của người Tây Nguyên; phân tích thể giới nội tâm nhân vật sắc sảo.

Kết bài : Khái quát về vẻ đẹp của các nhân vật và sự sáng tạo của mỗi nhà văn, khẳng định đóng góp của hai nhà văn,...

**Đề 9 : Hình ảnh đôi bàn tay Tnú ("Rừng xà nu" Nguyễn Trung Thành)**

Trước hết các em cần đọc kĩ tác phẩm xem bàn tay Tnú xuất hiện trong hoàn cảnh nào, đặc điểm ra sao, từ đó rút ra ý của hình ảnh bàn tay Tnú. Vì chi tiết ấn tượng nhất, thể hiện rõ nhất con người Tnú nằm ở đôi bàn tay. Đôi bàn tay Tnú có nhiều ý nghĩa:

1. Đó là đôi bàn tay của người trung thành, thủy chung với cách mạng: ( phân tích Tnú hồi bé)

Thoạt đầu, đây là hai bàn tay lúc còn lành lặn. Đôi bàn tay chú bé mồ côi nắm lấy tay cô bé Mai chăm chỉ chặt củi, xách nước, lên rẫy trồng tía, xách xà lét giấu gạo đi nuôi cán bộ Quyết. Đôi bàn tay Tnú cầm viên phấn bằng đá trắng lấy từ núi Ngọc Linh về tập viết chữ, mở dần cánh cửa cuộc đời để đến với cách mạng. Và cũng chính đôi bàn tay bé nhỏ ấy đã dũng cảm mang công văn đi làm liên lạc vì căm thù thằng giặc vô ngần. Bọn giặc bắt được Tnú, tra tấn dã man, hỏi cộng sản ở đâu, Tnú đặt tay lên bụng mình và nói: “Ở đây này”. Bàn tay Tnú chỉ rõ và khẳng định lý tưởng cách mạng không ở đâu xa mà ở ngay trong tâm hồn mình. Đây chính là nét đẹp thứ nhất của bàn tay Tnú: bàn tay của sự tín nghĩa, thủy chung.

2. Đôi bàn tay của nghĩa tình: Xé tấm vải che cho mẹ con Mai, che chở mẹ con Mai và vốc nước suối, cảm nhận cái tình quê hương. Tnú yêu Mai – cô bạn thuở thiếu thời. Bàn tay ấy cũng đã được Mai nắm chặt mà khóc những giọt nước mắt nóng bỏng yêu thương, đồng cảm khi Tnú vượt ngục trở về.

Không bắt được Tnú, chúng bắt Dít rồi tới mẹ con Mai tra tấn dã man bằng gậy sắt hòng để anh ra mặt. “Trận mưa cây sắt mỗi lúc một dòn dập. Không nghe thấy tiếng thét của Mai nữa. Chỉ nghe đứa bé khóc ré lên một tiếng rồi im bặt”. Lửa hận dâng lên

ngút ngàn, đốt cháy tâm can Tnú, truyền từ đôi tay lên đôi mắt “ở chỗ hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn”. Mỗi ngón tay anh như nóng bỏng lên bởi tình thương, nỗi lo và sự căm hờn. “Hai cánh tay như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai”. Mười ngón tay nóng bỏng lửa căm thù, thương xót đã truyền sức mạnh vào hai cánh tay. Nhưng mà “Tnú chỉ có tay không giữa quân thù đầy vũ khí.

3. Đôi bàn tay là hiện thân của mắt mát đau thương, ghi lại chứng tích tội ác mà kẻ thù đã gây ra. Mười đầu ngón tay Tnú đều cụt một đốt.

Mẹ con Mai chết còn Tnú thì bị giặc bắt tra tấn. Bọn thằng Dục tàn nhẫn tẩm dầu xà nu vào giẻ rồi quấn giẻ lên mười đầu ngón tay anh, đốt cháy rùng rục.

4. Cuối cùng đó là bàn tay cầm vũ khí chiến thắng kẻ thù, đôi bàn tay của ý chí quật cường, tinh thần dũng cảm, bất khuất của người cộng sản : Ngọn lửa của âm mưu thâm độc, của tội ác dã man đã không đốt cháy được chất vàng mười trung thành, bất khuất của người chiến sĩ trẻ tuổi Tây Nguyên. Lửa hận dâng lên ngút ngàn, đốt cháy tâm can Tnú, truyền từ đôi tay lên đôi mắt “ở chỗ hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn”. Mỗi ngón tay anh như nóng bỏng lên bởi tình thương, và sự căm hờn. “Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc”. Nhưng “Tnú không thềm, không thềm kêu van”. Đôi bàn tay với ngón tay chỉ còn lại hai đốt vẫn có thể cầm giáo, cầm súng để Tnú lên đường chiến đấu. “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!”, chân lý này giúp người ta ý thức được tầm quan trọng của vũ khí, không thể không cầm vũ khí, nhưng cũng không nên ỷ lại vào vũ khí, cái quyết định cuối cùng vẫn là đôi bàn tay con người. Chính vì thế, Nguyễn Trung Thành đã cẩn thận kể thêm chi tiết Tnú dùng hai bàn tay không, cụt đốt, đôi bàn tay quả báo để xiết cổ tất cả những thằng Dục tàn ác hơn cả dã thú.

->>Có thể nói, bàn tay Tnú biểu tượng cho sức mạnh của khối đoàn kết cộng đồng, sự gắn bó mạch sống của mảnh đất, rừng cây và sức sống con người. Đó là đôi bàn tay huyền thoại, vô địch trước sức mạnh của mọi kẻ thù.

### **Bài văn mẫu**

Truyện ngắn Rừng xà nu là câu chuyện kể về cuộc đời của nhân vật Tnú, tiêu biểu cho số phận và con đường đến với cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên trong thời kì chống Mĩ cứu nước, giải phóng miền Nam. Tính cách nổi bật của Tnú đã được bộc lộ ngay từ lúc còn nhỏ : gan góc và táo bạo dũng cảm và chất phác ; đặc biệt là sự gắn bó và trung thành tuyệt đối với lí tưởng cách mạng. Hình ảnh đôi bàn tay thể hiện cuộc đời giản dị và tính cách anh hùng của nhân vật Tnú – người con và niềm tự hào của dân làng Xô Man kiên cường, bất khuất.

Mở đầu là hình ảnh hai bàn tay lúc Tnú còn nhỏ. Ngày ngày, Tnú cùng cô bé Mai lên rẫy trồng tía, mang gạo nuôi cán bộ Quyết hoạt động bí mật trong rừng sâu. Công việc hết sức nguy hiểm nhưng Tnú không hề sợ hãi. Khi anh Quyết hỏi: Các em không sợ giặc bắt à ? Nó giết như anh Xút, như bà Nhan đó; Tnú đã trả lời ngay: Cụ Mết nói: Cán bộ là Đảng. Đảng còn, núi nước này còn. Sự hiểu biết về Đảng, về cách mạng của Tnú tuy hồn nhiên, mộc mạc nhưng không kém phần đúng đắn và sâu sắc.

Bàn tay Tnú vụng về, ngượng nghịu cầm viên phấn làm bằng đá trắng lấy từ núi Ngọc Linh về để tập viết chữ lên tấm bảng đen đan bằng nửa hun khói xà nu. Tnú đã cầm đá đập vào đầu chảy máu vì giận mình học bài mãi không thuộc, hay quên cái chữ. Hành động ấy thể hiện quyết tâm của Tnú, bởi Tnú nghĩ: Không học chữ sao làm được cán bộ giỏi.

Bàn tay Tnú khéo léo giấu cái thư bí mật của anh Quyết mang về huyện theo đường giao liên để nộp cho cấp trên. Khi bị giặc bắt, Tnú đã kịp nuốt luôn cái thư. Giặc giải Tnú về làng, bắt Tnú khai ra người nào là cộng sản? Cộng sản ở đâu? Tnú đã dũng cảm đặt tay lên bụng mình rồi nói: Ở đây này! Bị giặc bỏ tù, ba năm sau, Thú vượt ngục trở về làng, đôi tay anh cần mẫn lấy đá trên đỉnh núi Ngọc Linh về để dân làng mài giáo mác giết giặc.

Lớn lên, đôi bàn tay Tnú thể hiện tình yêu thủy chung với vợ con và quyết tâm chiến đấu chống quân thù. Trong cái đêm lũ giặc hèn hạ dùng mẹ con Mai để nhử bắt Tnú nhằm triệt phá phong trào cách mạng của dân làng Xô Man, hai bàn tay của anh bắt

lực búa chặt lấy gốc cây, bứt đứt hàng chục trái và khi từ chỗ nấp cắn răng nhìn cảnh vợ con bị giặc tra tấn : Cây sắt thứ hai đập vào trước ngực Mai, chị lật đữa bé ra sau lưng. Nó lại đánh sau lưng, chị lật thẳng bé ra trước ngực. Trận mưa cây sắt mỗi lúc một dồn dập. Không nghe thấy tiếng thét của Mai nữa. Chỉ nghe đữa bé khóc ré lên một tiếng rồi im bật. Chỉ còn tiếng cây sắt nện xuống hừ hự.

Mặc dù cụ Mét ra sức ngăn cản nhưng trước cảnh vợ con bị giặc đánh đập tàn bạo, Tnú không thể chịu nổi: ...hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn. Tình yêu thương vợ con tha thiết và căm thù giặc sồi sục khiến Tnú thà chết xông ra để cứu vợ con : Một tiếng hét dữ dội. Tnú đã nhảy xổ vào giữa bọn lính. Anh không biết đã làm gì. Chỉ thấy thằng lính giặc to béo nằm ngửa ra giữa sân, thằng Dục thảo chạy vào nhà ưng. Tiếng lên đạn lách cách quanh anh. Hình ảnh hai mẹ con Mai chui vào ngực anh, hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai và hai mẹ con chết trong vòng tay ấy như đẫy nỗi đau đón lên đến tột cùng. Tnú có sức mạnh, có lòng gan dạ và quả cảm, nhưng anh không cứu được vợ con. Cuối cùng, anh bị giặc bắt vì chỉ cố đôi bàn tay không giữa lũ giặc hung tàn lăm lăm súng đạn. Câu chuyện bi thương của Tnú đã thành một bài học xương máu mà cụ Mét mong Tnú và con cháu sau này luôn luôn ghi nhớ: Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa. Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo! Đó là chân lí giản dị mà vô cùng đúng đắn của thời đại đấu tranh giải phóng dân tộc. Chân lí ấy mang đến cho tác phẩm một ý nghĩa khái quát rất cao. Ấn tượng không thể phai mờ trong lòng người đọc chính là hình ảnh đôi bàn tay Tnú bị giặc quán giẻ tẩm nhựa xà nu rồi đốt cháy trong cái đêm anh bị bắt. Hình ảnh ấy vừa có ý nghĩa tố cáo tội ác dã man của kẻ thù, vừa thể hiện lòng dũng cảm, khí phách kiên cường của Tnú. Đây là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc, giàu tính tạo hình, được nhà văn Nguyễn Trung Thành chú ý tô đậm và nhấn mạnh. Bọn giặc đốt mười ngón tay Tnú nhằm khủng bố và tiêu diệt ý chí phản kháng của dân làng Xô Man. Thằng ác ôn Dục đã gơ cao ngọn đuốc, cười sằng sặc và dọa : Đữa nào muốn cầm rựa, cầm

giáo thì coi bàn tay thẳng Tnú đây ! Kẻ thù tìm mọi cách để tiêu diệt lòng yêu nước của dân làng Xô Man. Chúng tra tấn Tnú ngay trước sân nhà rông, trong không khí căm thù sôi sục của dân làng.

Tác giả miêu tả rất kĩ hình ảnh mười ngón tay Tnú bị giặc đốt cháy bằng những câu văn gây xúc động mạnh mẽ:

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, trừng trừng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu lên. Anh Quyết nói: “Người cộng sản không thèm kêu van...”. Tnú không thèm, không thèm kêu van. Nhưng trời ơi ! Cháy, cháy cả ruột đây rồi ! Anh Quyết ơi ! Cháy ! Không, Tnú sẽ không kêu ! Không !

Hình ảnh đôi bàn tay cháy rưng rục của Tnú thể hiện phẩm chất dũng cảm phi thường của người anh hùng thời đại. Tuy da thịt bị thiêu đốt đau đớn tột cùng nhưng anh không hề khóc lóc, kêu van. Thái độ căm thù giặc mãnh liệt hiện rõ trong đôi mắt mở trừng trừng, trên đôi môi bị chính anh cắn nát, trong vị máu mặn chát ở đầu lưỡi. Nỗi đau nén lại trong lồng ngực để rồi òa vỡ ra thành một tiếng thét dữ dội. Tnú đã thét lên tiếng thét căm hờn, khinh bỉ vào mặt lũ tay sai tàn ác. Tiếng thét ấy làm cho dân làng Xô Man bừng tỉnh, thôi thúc dân làng vùng dậy cầm giáo cầm mác giết chết cả tiểu đội lính ngụy :

Tnú thét lên một tiếng. Chỉ một tiếng thôi. Nhưng tiếng thét của anh bỗng vang dội thành nhiều tiếng thét dữ dội hơn. Tiếng “Giết!”. Tiếng chân người đạp trên sàn nhà ung ào ào. Tiếng bọn lính kêu thất thanh. Tiếng cụ Mết ồ ồ : “Chém! Chém hết !”. Cụ Mết đứng rồi, cụ Mết đã đứng đây, lưỡi mác dài trong tay. Thằng Dục nằm dưới lưỡi mác của cụ Mết. Và thanh niên, tất cả thanh niên trong làng, mỗi người một cây rựa sáng loáng, những cây rựa mài bằng đá Tnú mang từ đỉnh Ngọc Linh về...

Nỗi đau đớn tột cùng và lòng căm thù sôi sục của Tnú đã truyền sang dân làng Xô Man. Trong khoảnh khắc, cụ Mét đã lãnh đạo dân làng dùng giáo mác giết sạch bọn thằng Dục có trang bị vũ khí đầy đủ. Mười ngón đuốc cháy rưng rục trên hai bàn tay Tnú không làm cho lòng người Xô Man nao núng, khiếp sợ như kẻ thù mong muốn ; ngược lại, hình ảnh đó càng nung nấu căm thù và tiếp thêm sức mạnh cho mọi người dũng cảm vùng lên giết giặc. Sự man rợ của kẻ thù là một trong những nguyên nhân thúc đẩy hành động quật khởi của dân làng Xô Man trong cái đêm đáng nhớ ấy.

Sau đêm đó, Tnú rời làng tham gia lực lượng vũ trang. Đôi bàn tay với các ngón bị cụt như một chứng tích tội ác của quân thù. Thời gian dần dần làm lành vết thương trên mười ngón tay Tnú nhưng nỗi đau mất vợ mất con vẫn còn nguyên đó, anh không thể nguôi quên. Đôi bàn tay cụt mỗi ngón chỉ còn hai đốt của Tnú tiếp tục cầm súng chiến đấu với kẻ thù. Trong một trận đánh, Tnú đã dùng đôi bàn tay không còn nguyên vẹn của mình bóp chết tên chỉ huy giặc Khi nó cố thủ trong hầm. Đôi bàn tay Tnú là dấu ấn khắc ghi quá khứ đau thương, mất mát cũng như sự trưởng thành của anh. Giống cánh rừng xà nu với sức sống bất diệt, đôi bàn tay bị giặc đốt cháy của Tnú vẫn giúp anh đạt danh hiệu dũng sĩ diệt Mĩ, diệt ngụy và anh đã trở thành niềm tự hào to lớn của dân làng Xô Man bất khuất, kiên cường.

Đẳng bút pháp sử thi, với những hình ảnh đặc tả giàu khả năng gợi cảm, tác giả Nguyễn Trung Thành đã xây dựng nhân vật Tnú thành hình tượng tiêu biểu cho con người Tây Nguyên dũng cảm, kiên cường trong thời đại chống Mĩ cứu nước. Hình ảnh đôi bàn tay Tnú được nhắc đi nhắc lại trong tác phẩm như một biểu tượng đầy ý nghĩa về cuộc đời đau thương, mất mát, hờn căm; là chứng tích tội ác của kẻ thù, thể hiện tính chất khốc liệt của cuộc chiến tranh giải phóng và vẻ đẹp của chủ nghĩa yêu nước, anh hùng cách mạng. Hình ảnh đôi bàn tay Tnú tượng trưng cho sức sống mãnh liệt không bạo lực nào có thể tiêu diệt được của con người Tây Nguyên. Hai bàn tay Tnú đã trở thành một chi tiết nghệ thuật đặc biệt có giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa khái quát lớn lao, sâu sắc.

